TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 89/2018/HSST
Ngày 30 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Trần Hồng Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đặng Thị Việt Hoài
2. Bà Tô Thị Thanh Tâm

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Duy Hiển - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2018/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐXX - ST ngày 17 tháng 5 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Anh T**, sinh ngày 23/10/1990 tại T; Nơi cư trú: ngách 4/381, đường Tr, tổ 29, phường Đ, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Đức L và bà Hà Thị B; chưa có vợ, con; Tiền án: - Án số 35/2011/HSST ngày 15/3/2011của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2010, - Án số 160/2013/HSST ngày 17/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2016; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 01/3/2018 đến ngày 10/3/2018 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Khổng Vũ D**, sinh ngày 28/11/1969 tại T; Nơi cư trú: số nhà 09, tổ 06, phường Đ, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khổng Vũ Đ và bà Ngô Thị B (đều đã chết); có vợ là Trần Thị X (hiện đang chấp hành án phạt tù) và 03 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ

sinh năm 2011; Tiền án: - Án số 95/2000/HSST ngày 13/6/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 05 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", hình phạt bổ sung: phạt tiền 06 triệu đồng, được Cục thi hành án dân sự tỉnh T đình chỉ thi hành án ngày 22/9/2011, - Án số 167/2011/HSST ngày 25/10/2011 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2017; Tiền sự: Không; Nhân thân: - Án số 47/HSST ngày 11/9/1987 của Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T) xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", - Án số 01/HSST ngày 19/01/1989 của Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân", - Án số 1139/HSPT ngày 22/8/1991 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân", - Án số 03/HSST ngày 15/01/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 03 năm tù về tội "Tổ chức dùng chất ma túy", - Án số 10/HSST ngày 17/01/2007 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản trộm cắp là 1.460.000 đồng);

Bị tạm giữ từ ngày 01/3/2018 đến ngày 10/3/2018 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Kiên H**, sinh ngày 22/8/1988 tại T; Nơi cư trú: số nhà 06/02, tổ 11, phường B, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức H (đã chết) và bà Phạm Thị N; Chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số 36/2012/HSST ngày 13/3/2012 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/10/2017; Tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 2911/UBND - QĐCT ngày 15/12/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục S, huyện B, tỉnh H thời hạn 24 tháng; Bị tạm giữ từ ngày 01/3/2018 đến ngày 10/3/2018 chuyển tạm giam đến na, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông Vũ Văn L, sinh năm 1967; trú tại xóm 24, xã H, huyện H, tỉnh N; Vắng mặt

2. Ông Vũ Văn C, sinh năm 1964; trú tại xóm 22, xã H, huyện H, tỉnh N; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Anh T, Khổng Vũ D và Nguyễn Kiên H là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội và thường hay tụ tập với nhau. Khoảng 19 giờ ngày 27/02/2018, T và D đi bộ đến nhà H ở tổ 11, phường B, thành phố T chơi, đến 23 giờ cùng ngày T và D rủ nhau đi lên bờ đê sông T, thành phố T, đến khu vực gần kho vật tư xây dựng của Công ty TNHH T ở tổ 16, phường B, thành phố T do chị Nguyễn Thị H là chủ, T phát hiện thấy cửa kho khóa bằng 01then cài ngang và 01 khóa bằng sắt hình chữ U, nhưng không có ai trông coi, T lại gần dùng điện thoại di động Nokia của mình bật đèn soi vào bên trong thấy có 02 xe máy (01 xe nhãn hiệu DeaHan, biển kiểm soát 18F4 - 1128 và 01 xe nhãn hiệu JinCheng, biển kiểm soát 18Z9-8099), T nảy sinh ý định trộm cắp 02 chiếc xe trên để bán lấy tiền tiêu xài nên gọi D lại xem xe. Sau đó cả hai đi bộ về nhà H rủ H cùng đi trộm cắp xe máy, H nhất trí và cùng đi về nhà T, T vào nhà lấy 01 thanh sắt hình trụ đường kính 1,8cm, dài 40cm, một đầu cuốn băng dính màu đen rồi cùng D, H đi đến kho của Công ty T. Khoảng 0 giờ 15 phút ngày 28/02/2018 cả ba đến nơi, T đưa thanh sắt cho D phá khóa cửa, H đứng ngoài cảnh giới, T và D vào trong kho, T soi đèn điện thoại thấy 02 xe máy đều không có chìa khóa điện, soi xuống nền nhà T thấy 01 chìa khóa xe máy màu đen ở nền nhà, T nhặt chìa khóa đưa cho D tra vào ổ khóa của hai xe đều mở được. T, D, H điều khiển 02 xe máy trộm cắp được về nhà T cất giấu. Đến 09 giờ ngày 28/02/2018, D dùng cờ lê tháo biển số và gác ba ga giữa của chiếc xe biển kiểm soát 18Z9 - 8099 để H mang đi bán. Đến 16 giờ 30 cùng ngày khi H đang điều khiển chiếc xe trên đi tiêu thụ thì bị tổ công tác Công an thành phố T làm nhiệm vụ trên đường Q, phường Tr nghi vấn yêu cầu kiểm tra hành chính, do không xuất trình được giấy tờ xe, H đã khai nhận chiếc xe trên là do H cùng T và D trộm cắp, tổ công tác đã yêu cầu H về trụ sở Công an phường Tr lập biên bản kiểm tra hành chính và quản lý chiếc xe trên.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Anh T tại ngách 4/381, đường Tr, tổ 29, phường Đ, thành phố T. Qua khám xét đã thu 01xe máy nhãn hiệu Deahan màu nâu, đỏ đã qua sử dụng (T khai nhận chiếc xe máy trên là do T cùng D và H trộm cắp được vào rạng sáng ngày 28/02/2018 tại kho Công ty TNHH T ở tổ 16, phường B, thành phố T), và quản lý 01 biển số xe máy 18Z9-8099, 01 biển số xe máy 18F4-1128; 03 gác ba ga, 01 giỏ xe máy, 02 mảnh nhựa màu đen; 01 thanh sắt hình trụ bằng kim loại, dài 40cm, một đầu quấn băng dính màu đen; 01 thanh sắt hình trụ bằng kim loại, dài 32cm, một đầu quấn băng dính màu đen; 01 kìm cách điện bọc nhựa đỏ - đen; 01 chiếc đục bằng kim loại màu trắng dài 27cm; 01 tua lơ vít, 01 cờ lê loại 10 - 12; 01 mỏ lết bằng kim loại; 04 ốc vít, 04 long đen bằng kim loại. Quản lý của Đỗ Anh T 01 điện thoại di động Nokia màu xanh.

Sau khi phá khóa kho vật tư của Công ty T để trộm cắp 02 xe máy, Khổng Vũ D đã ném 01then cửa bằng sắt và 01 khóa chữ U bằng kim loại ra

khu vực vệ cỏ sát đường. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được. Chị Nguyễn Thị H là chủ tài sản xác định những vật dụng trên đã cũ, giá trị không đáng kể, tự khắc phục, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Cơ quan điều tra không tiến hành định giá xác định thiệt hại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KLGĐ ngày 02/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, BKS 18F4 - 1128 có trị giá là 1.000.000 đồng; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu JINCHENG, BKS 18Z9 - 8099 có trị giá là 1.500.000 đồng. Tổng trị giá 02 chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt là 2.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 88/CT - VKSTP ngày 14 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố các bị cáo Đỗ Anh T và Khổng Vũ D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo Nguyễn Kiên H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố . Đề nghị Hội đồng xét xử : Tuyên bố các bị cáo Đỗ Anh T, Khổng Vũ D, Nguyễn Kiên H phạm tội "Trộm cắp tài sản tài sản". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Anh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; xử phạt Khổng Vũ D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Kiên H từ 9 đến 12 tháng tù; Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình trả lại cho ông Vũ Văn L 01 xe máy nhãn hiệu DeaHan, biển kiểm soát 18F4 - 1128 và ông Vũ Văn C 01 xe máy nhãn hiệu Jincheng, biển kiểm soát 18Z9 - 8099 kèm theo các phụ tùng gồm 01 giỏ xe máy, 02 gác ba ga, 02 miếng nhựa chắn bùn, 04 long đen, 04 ốc vít. Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt hình trụ bằng kim loại, dài 40cm, 01 thanh sắt hình trụ bằng kim loại, dài 32cm một đầu quấn băng dính màu đen; 01 kìm cách điện; 01 chiếc đục bằng kim loại; 01 tua lơ vít, 01 cờ lê; 01 mỏ lết. Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước 01điện thoại di động; Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết; Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Đỗ Anh T, Khổng Vũ D, Nguyễn Kiên H trình bày lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình , Điều tra viên , Viện kiểm sát nh ân dân thành phố Thái Bình , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng . Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại ông Vũ Văn L và ông Vũ Văn C, biên bản kiểm tra hành chính, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám xét nơi ở của Đỗ Anh T và kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG ngày 02/3/2018 cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0 giờ 15 phút ngày 28/02/2018 tại kho của Công ty TNHH T, thuộc tổ 16, phường B, thành phố T, Đỗ Anh T, Khổng Vũ D và Nguyễn Kiên H đã thực hiện hành vi phá khóa cửa kho lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu DaeHan, BKS 18F4 - 1128 của ông Vũ Văn L trị giá 1.000.000 đồng và xe mô tô nhãn hiệu JinCheng, BKS 18Z9 8099 của ông Vũ Văn C trị giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.500.000 đồng, các bị cáo đều đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình . Hành vi đó của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", Đỗ Anh T và Khổng Vũ D có 02 tiền án chưa được xóa, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Kiên H bị áp dụng theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX nhận định: Trong vụ án này các bị cáo hiểu ý đồ mục đích của nhau, đã lén lút chiếm đoạt chót lọt 02 chiếc xe mô tô có tổng trị giá là 2.500.000đồng. Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê, bị cáo D là người trực tiếp thực hiện việc phá khóa mở cửa, còn bị cáo H đứng cảnh giới để đồng bọn thực hiện tội phạm. Sau khi chiếm đoạt được tài sản các bị cáo đã mang cất giấu và tìm cách tiêu thụ để lấy tiền tiêu sài nhằm trốn tránh sự phát hiện. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn. Do đó, xác định bị cáo T có vai trò chính phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác trong vụ án, bị cáo D là đồng phạm thực hành giữ vai trò thứ hai, còn bị cáo H là đồng phạm giúp sức đứng thứ ba trong vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, làm

mất trật tự trị an và an toàn xã hội nên cần thiết phải xét xử nghiêm minh trước pháp luật, dành cho các bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng mới đủ sức giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Khổng Vũ D là người có nhân thân xấu, trước đây đã 05 lần bị kết án tuy đã được xóa; Bị cáo Nguyễn Kiên H năm 2006 đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng tại S, huyện B, tỉnh H, tuy đã hết thời hạn được coi chưa bị xử lý hành chính nhưng vẫn phải xác định là người có nhân thân xấu. Bị cáo T về nhân thân không có vi phạm nào khác.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đỗ Anh T, Khổng Vũ D không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo Nguyễn Kiên H có 01 tiền án chưa được xóa nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng (tái phạm) theo điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn đã được thu hồi trả lại cho người bị hại hạn chế hậu quả nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích và nhận định như trên, HĐXX xét thấy các bị cáo Đỗ Anh T và Khổng Vũ D phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm. Căn cứ vai trò của đồng phạm, đặc điểm về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng mức hình phạt đối với 02 bị cáo T và D ngang nhau là phù hợp, đối với bị cáo H áp dụng hình phạt theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy các bị cáo hiện chưa có việc làm, không có thu nhập còn sống phụ thuộc gia đình, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là ông Vũ Văn L 01 xe máy nhãn hiệu DeaHan, biển kiểm soát 18F4 - 1128 và ông Vũ Văn C 01 xe máy nhãn hiệu Jincheng, biển kiểm soát 18Z9 - 8099 kèm theo các phụ tùng gồm 01 giỏ xe máy, 02 gác ba ga, 02 miếng nhựa chắn bùn, 04 long đen, 04 ốc vít. Ông Vũ Văn L và ông Vũ Văn C đã nhận lại đầy đủ tài sản của mình và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh thu của Đỗ Anh T là công cụ phạm tội cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước; Các đồ vật Cơ quan điều tra quản lý tại nhà Đỗ Anh T gồm: 01 thanh sắt hình trụ dài 40

cm, 01 thanh sắt hình trụ dài 32 cm; 01kìm cách điện, 01chiếc đục bằng kim loại màu trắng dài 27 cm, 01 tua lơ vít, 01 cờ lê loại 10 -12 và 01mỏ lết bằng kim loại là công cụ các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015(Đối với các bị cáo Đỗ Anh T và Khổng Vũ D); Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, khoản 1 Điều 38; Điều 50, Điều 58; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015(đối với bị cáo Nguyễn Kiên H).

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố các bị cáo Đỗ Anh T, Khổng Vũ D và Nguyễn Kiên H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đỗ Anh T 02(*hai)* năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 01/3/2018.

Xử phạt bị cáo Khổng Vũ D 02(*hai)* năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 01/3/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kiên H 01(*một)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 01/3/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Vũ Văn L và ông Vũ Văn C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

4.Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu 01điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh để hóa giá sung công quỹ nhà nước.

Tuyên tịch thu 01 thanh sắt hình trụ dài 40 cm; 01 thanh sắt hình trụ dài 32 cm; 01 kìm cách điện bọc nhựa màu đỏ, đen; 01 chiếc đục bằng kim loại màu trắng dài 27 cm; 01 tua lơ vít; 01 cờ lê loại 10 - 12; 01 mỏ lết bằng kim loại để tiêu hủy.

(Vật chứng và tài sản đã chuyển Chi cục Thi hành án dân s ự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2018)

5.Về án phí: Các bị cáo Đỗ Anh T, Khổng Vũ D và Nguyễn Kiên H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Đỗ Anh T, Khổng Vũ D và Nguyễn Kiên H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/5/2018. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CATP Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Sơn